TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/KDTM-ST
Ngày: 14-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Chí Quý

2/ Bà Phan Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9 – thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Phong – Kiển sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2016/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN
Địa chỉ: 138 đường Q, khu phố 1, phường T D, thành phố B, tỉnh Đ.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế P. – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hồng D. (Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2016)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TL
Địa chỉ: 338 đường T, khu phố G, phường M, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trọng T – Chức vụ: Chủ tịch Công ty

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Công ty cổ phần xây dựng cao su Đ.
Địa chỉ: ấp Trung Tâm, xã X, thị xã K, tỉnh Đ.
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L – Chức vụ: Giám đốc Công ty.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn N – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2016 và lời khai tại tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D trình bày:

Ngày 13/7/2015, Công ty TNHH MTV xây dựng TL (gọi tắt là Công ty TL) có ký hợp đồng kinh tế số 56/07/2015/HĐKT.BTO về việc cung cấp bê tông trộn sẵn với

Xí nghiệp bê tông ĐN-Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN (gọi tắt là Công ty ĐN) với nội dung: *Công ty ĐN bán cho Công ty TL bê tông trộn sẵn khối lượng tạm tính theo hợp đồng 190m^3 với tổng giá trị 266.000.000 đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; Địa điểm giao hàng Công trình xây dựng và lắp đặt thiết bị trạm bơm cấp nước tại Khu công nghiệp B, huyện T, tỉnh Đ.*.

Ngày 13/7/2015, Công ty TL đã ứng trước 50% giá trị hợp đồng cho Công ty ĐN như thỏa thuận trong hợp đồng là 133.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2015, Công ty ĐN đã giao193m^3 bê tông mác 300CTB8 trộn sẵn (có biên bản giao nhận bê tông do ông Đỗ Trọng T ký nhận) với tổng giá trị thực hiện là 270.200.000 đồng. Công ty ĐN đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0005901 ngày 15/7/2015 cho Công ty TL.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty TL phải thanh toán cho Công ty ĐN số tiền còn lại sau 07 ngày kể từ ngày nhận bê tông. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thanh toán, Công ty TL không cử người đến nhận hóa đơn cũng như thanh toán số tiền còn lại 137.000.000 đồng. Công ty ĐN đã nhiều lần cử cán bộ tìm đến Công ty TL theo địa chỉ trên hợp đồng nhưng đều không gặp được ai.

Ngày 12/12/2015, Công ty ĐN đã liện hệ và gặp chủ đầu tư công trình Trạm cấp nước khu công nghiệp B là Công ty cổ phần xây dựng Cao su Đ (gọi tắt Công ty cao su Đ) thì được phía Công ty cao su Đ thanh toán số tiền 30.000.000 đồng. Tính đến nay, Công ty TL còn nợ Công ty ĐN số tiền 107.000.000 đồng. Công ty ĐN nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TL thanh toán số tiền 107.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán (lãi suất 1,20%/tháng) từ ngày 23/7/2015 tạm tính đến ngày 18/7/2016 là 15.522.560 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH TMV TL đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Công ty cổ phần cao su Đ xác định không có giao dịch gì với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN nên không có việc thanh toán số tiền 30.000.000 đồng như Công ty ĐN trình bày. Trong vụ kiện này, Công ty cao su Đ không có ý kiến, không có yêu cầu gì và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn thanh toán 107.000.000 đồng tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 1,20%/tháng từ ngày 23/7/2015 đến ngày Tòa án xét xử (ngày 14/7/2017) là 30.644.800 đồng.

Bị đơn Công ty TL vắng mặt.

Đại diện ủy quyền Công ty cổ phần cao su Đ có đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thủ tục thụ lý, cấp tống đạt văn bản, nộp tiền tạm ứng án phí đúng theo qui định của pháp luật. Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Gởi quyết định xét xử cho các đương sự, Viện kiểm sát nhân dân quận 9, cũng như việc gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu được thực hiện đúng quy định pháp luật. Xác định đúng người tham gia tố tụng trong vụ án, tại phiên tòa người tham gia tố tụng đúng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN tranh chấp công nợ xuất phát từ tiền mua bán hàng hóa chưa thanh toán với Công ty TNHH MTV xây dựng TL. Xét tranh chấp giữa đôi bên phát sinh trong hoạt động kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn là Công ty TL có trụ sở tại Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH MTV xây dựng TL (Đại diện theo pháp luật ông Đỗ Trọng T – Chủ tịch Công ty) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về yêu cầu của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng kinh tế số 56/07/2015/HĐKT.BTO ngày 13/7/2015 thì Công ty TL có ký mua bê tông trộn sẵn của Công ty ĐN với khối lượng tạm tính 190m^3 và giá trị tạm tính 266.000.000 đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Theo biên bản giao nhận bê tông ngày 15/7/2015 tại Trạm cấp nước khu công nghiệp B đã được ông Đỗ Trọng T – Chủ tịch Công ty TL ký nhận thì Công ty ĐN đã giao cho bên mua sản phẩm là Công ty TL 193m^3 bê tông mác 300CTB8.

Theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0005901 ngày 15/7/2015 của Công ty ĐN xuất cho Công ty TL mặt hàng bê tông mác 300CTB6, khối lượng 193m^3, đơn giá 1.272.727,27 đồng/m^3, thành tiền 245.636.364 đồng, thuế giá trị gia tăng 10% là 24.563.363 đồng. Tổng cộng tiền thanh toán là 270.200.000 đồng.

Theo lời khai của đại diện nguyên đơn, ngay sau khi ký hợp đồng ngày 13/7/2015, Công ty TL đã ứng trước cho Công ty ĐN số tiền 133.000.000 đồng, và ngày 12/12/2015, Công ty cao su Đ có thanh toán cho Công ty ĐN số tiền 30.000.000 đồng tiền mua bê tông. Tổng số tiền Công ty ĐN đã nhận là 163.000.000 đồng, số tiền còn lại 107.000.000 đồng Công ty TL chưa thanh toán cho Công ty ĐN.

Theo lời khai của đại diện Công ty Cao su Đ không có việc thanh toán số tiền 30.000.000 đồng cho Công ty ĐN.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trên và lời khai của đại diện nguyên đơn có cơ sở xác định Công ty TL có giao dịch mua bán bê tông trộn sẵn với khối lượng 193m^3, giá trị 270.000.000 đồng và Công ty TL đã thanh toán 130.000.000 đồng tiền mua hàng cho Công ty ĐN. Về số tiền 30.000.000 đồng Công ty ĐN cho rằng Công ty cao su Đ thanh toán phần tiền mua bê tông của Công ty TL và trừ vào số tiền Công ty TL còn nợ là có lợi cho phía bị đơn nên chấp nhận lời khai nhận này của Công ty ĐN.

Như vậy số tiền Công ty TL chưa thanh toán cho Công ty ĐN là 107.000.000 đồng. Xét việc Công ty TL chậm thanh toán số tiền mua hàng là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty ĐN. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty ĐN buộc Công ty TL thanh toán ngay số tiền 107.000.000 đồng.

Xét yêu cầu đòi tiền lãi chậm trả:

Theo Điều 4 của Hợp đồng kinh tế giữa đôi bên có thỏa thuận về phương thức thanh toán 50% còn lại trong vòng 07 ngày kể từ ngày đổ bê tông. Căn cứ vào biên bản giao nhận bê tông và hóa đơn giá trị gia tăng, thì hạn chót thanh toán là ngày 22/7/2015. Theo Điều 306 Luật Thương mại qui định "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả…".*

Căn cứ Công văn số 462/TB-CNĐSG ngày 04/5/2017 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì lãi suất nợ quá hạn hiện đang áp dụng đối với các tổ chức kinh tế bằng 150% của lãi suất cho vay trung dài hạn 10,5%/năm là 15,75%/năm; Công văn số 07/CV-CCTT.17 ngày 21/4/2017 của Ngân hàng TMCP Á Châu thì lãi suất nợ quá hạn hiện đang áp dụng đối với các tổ chức kinh tế bằng 150% của lãi suất cho vay 9,0%/năm là 13,5%/năm và Công văn 890/DAB-QLTD ngày 24/4/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thì lãi suất nợ quá hạn hiện đang áp dụng đối với các tổ chức kinh tế bằng 150% của lãi suất cho vay 10%/năm là 15%/năm. Như vậy, lãi suất quá hạn trung bình là 14,75%/năm (tương đương 1,229%/tháng). Công ty ĐN yêu cầu Công ty TL trả tiền lãi quá hạn với lãi suất 1,20%/tháng là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Do đó, Công ty TL phải thanh toán tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán cho Công ty ĐN từ ngày 23/7/2015 cho 14/7/2017 (Tòa án xét xử) là: 107.000.000 đồng x 1,20%/tháng x 1 năm 11 tháng 21 ngày (716 ngày) = 30.644.800 đồng.

Án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 107.000.000 đồng và lãi từ ngày 23/7/2015 đến ngày 14/7/2017 là 30.644.800 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, Công ty TNHH MTV xây dựng TL phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (137.644800 đồng x 5%) = 6.882.240 đồng.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng vật liệu ĐN không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.068.064 đồng theo biên lai thu tiền số AC/2014/0008022 ngày 04/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 24, 50, 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TL có trách nhiệm thanh toán ngay cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN số tiền gốc 107.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán 30.644.800 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10% /năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.Án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TL phải nộp 6.882.240 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu ĐN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.068.064 đồng theo biên lai thu tiền số AC/2014/0008022 ngày 04/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM
- VKSND Q.9;
- Chi cục THA Q.9;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo